TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 26/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Sỹ Hùng

- Bà Võ Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

1. Trần Huy V, Sinh ngày: 20/10/2003; Nơi sinh: huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Khối 5, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ V hóa: lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Huy C và bà: Nguyễn Thị Quỳnh H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/7/2018 bị Công an phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 61/QĐ-XPVPHC; Ngày 25/8/2018 bị Công an phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 62/QĐ-XPVPHC; Ngày 11/9/2018 bị Chủ tịch UBND phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 18/QĐ về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 11/3/2019 chấp hành xong; Ngày 16/6/2020 bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 750.000 đồng theo Quyết định số 225/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản. Nộp phạt ngày 16/6/2020; Ngày 09/4/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 52/2021/HS-PT. Thi hành án phạt tù tại Trại giam số 6, Bộ Công an đến ngày 02/9/2021 chấp hành xong hình phạt tù (người dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/7/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Hữu T, Sinh ngày: 28/4/2003; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ V hóa: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/8/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định Khởi tố bị can số 122/QĐ-KTBC về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/7/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Anh Trần Hữu Đ; sinh năm 1995; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Số nhà 21, ngõ 25, đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Trường G; sinh năm: 2000; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trú tại: xóm Mỹ Hạ, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Anh Đinh Thanh P; sinh năm: 1996; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trú tại: khối 6, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 4 đến tháng 5 năm 2022, Trần Huy V ở cùng với gia đình anh Trần Hữu Đ (sinh năm 1995, trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) ở địa chỉ số nhà 25 ngõ 21 đường T thuộc tổ dân phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nên V biết anh Đ có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát: 38P1 – 574.87 thường xuyên để ngoài sân, biết vị trí thường xuyên để chìa khóa xe và chìa khóa cổng nhà anh Đ. Đến khoảng 23 giờ ngày 01/7/2022, khi V đang chơi game cùng với Nguyễn Hữu T tại quán X Game ở phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nói trên. V nói với T: "Nhà anh họ của tau gần đây có cái xe Wave đang mới, có giấy tờ hay bỏ trong cốp ta lấy trộm hè?". T nói: "Tau sợ bị bắt, mi đi một mình đi, nếu lấy được mi lại đón tau đi với" ý nói V đi trộm chiếc xe nói trên một mình, nếu lấy được xe thì quay lại đón T để cùng nhau đi bán. V nói: "Rứa để tau đi một chắc". Ngồi chơi game một lúc thì V nói: "Tí khoảng 3 giờ gọi tau dậy để đi lấy xe" ý nói T gọi V dậy để đi trộm xe máy. T nói: "Ầy" ý là đồng ý giúp V, gọi V dậy để đi trộm xe máy. Sau đó V đi ngủ. Đến khoảng 03 giờ ngày 02/7/2022, T dùng tay đập vào người V và nói: "Dậy, dậy tề" ý gọi V dậy để đi trộm cắp xe máy thì V dậy và nói: "Mi có đi không?" thì T nói:"Tau không đi, mi lấy được xe thì quay lại đây cho tau đi với". Sau đó V đi bộ lại nhà anh Đ ở địa chỉ trên, thấy cửa cổng bị khóa nên V trèo qua hàng rào lên ban công tầng hai, kiểm tra cửa tại tầng hai thấy bị khóa nên V trèo theo hàng rào xuống tầng một. V đi lại cửa chính thấy cửa không

khóa nên mở cửa đi vào trong nhà đi lại khu nhà bếp và tìm được chìa khóa xe. Sau khi lấy được chìa khóa xe, V đi ra sân dùng chìa khóa mở cốp xe và thấy có sẵn giấy tờ xe trong đó. V đi tìm và thấy chìa khóa cổng trong giỏ xe đạp để ngoài sân, V lấy khóa mở cổng rồi đem chìa khóa để lại giỏ xe đạp. Sau đó V lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên đi ra ngoài đường nổ máy đi lại quán X game gặp T và nói: "Ta đi mồ" ý nói cùng nhau đi bán chiếc xe mới trộm được, T đồng ý. V và T chở nhau đi ra thành phố V, tỉnh Nghệ An. Khoảng 9 giờ cùng ngày V và T đưa xe đến tiệm cầm đồ T ở địa chỉ số 40, đường B thuộc phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An gặp anh Nguyễn Trường G (sinh năm 2000, trú tại xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An). T nói: "Xe này bán được mấy tiền anh", anh G hỏi lại: "Xe có giấy tờ gì không?" thì T nói: "Xe có giấy tờ" và V mở cốp xe lấy giấy tờ đưa cho anh G xem. Anh G hỏi: "Xe của ai, có chính chủ không?" thì T nói: "Xe của anh trai thằng này" ý nói chiếc xe là của anh trai của V. Kiểm tra xe xong anh G nói: "Xe không chính chủ chỉ cho cắm thôi". T nói "cắm hết giá được bao nhiêu?", anh G trả lời: "Mười triệu". V và T đồng ý rồi giao xe và giấy tờ xe cho anh G, anh G đưa cho V số tiền 9.000.000 đồng, cắt lãi 1.000.000 đồng. Số tiền trên V lấy 4.000.000 đồng, đưa cho T 5.000.000 đồng rồi cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 12/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố H: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát: 38P1-574.87, đã qua sử dụng trị giá 12.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-TPHT ngày 12/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Huy V, Nguyễn Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Huy V từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 13/7/2022; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 13/7/2022.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Trần Huy V, Nguyễn Hữu T là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự: Áp dụng các Điều 122, 123, 127, 131 của Bộ luật dân sự: buộc các bị cáo Trần Huy V, Nguyễn Hữu T phải liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Trường G số tiền 9.000.000 đồng (trong đó: Trần Huy V phải hoàn trả 4.000.000 đồng; Nguyễn Hữu T phải hoàn trả 5.000.000 đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Huy V, Nguyễn Hữu T toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại anh Trần Hữu Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường G yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 9.000.000 đồng, tiền cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

2.1.Tại phiên tòa, Trần Huy V, Nguyễn Hữu T khai nhận: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 02/7/2022 tại địa chỉ số nhà 25 ngõ 21 đường T thuộc tổ dân phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Huy V đã lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát: 38P1-574.87 trị giá 12.000.000 đồng của anh Trần Hữu Đ. Sau đó, V và Nguyễn Hữu T đưa chiếc xe trên cầm cố cho anh Nguyễn Trường G được 9.000.000 đồng, V thu lợi bất chính 4.000.000 đồng, T thu lợi bất chính 5.000.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là Trần Huy V lợi dụng sự sơ hở của chủ sỡ hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của Nguyễn Hữu T là đã cố ý gọi V dậy để đi trộm, hứa hẹn trước và cùng với V đi tiêu thụ chiếc xe nói trên, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 12.000.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Trần Huy V, Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, có anh Nguyễn Trường G là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát: 38P1-574.87. Tuy nhiên, anh G không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh G là phù hợp.

2.3. Đối với anh Đinh Thanh P (sinh năm 1996, trú tại phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An) là chủ tiệm cầm đồ Trung Sơn, là nơi nhận cầm cố chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát: 38P1-574.87. Tuy nhiên, anh P không trực tiếp nhận cầm cố chiếc xe, tiệm cầm đồ của anh có giấy phép, đủ điều kiện hoạt động nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh P là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

3.1. Xét vai trò của các bị cáo: trong vụ án này, Trần Huy V là người khởi xướng, là người thực hành nên giữ vai trò chính; Nguyễn Hữu T là đồng phạm người giúp sức.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo"; Nguyễn Hữu T "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.3. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Trần Huy V là đối tượng nhiều lần bị xử phạt hành chính, bị kết án đều về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Hữu T là đối tượng có nhân thân đang bị khởi tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo và giáo dục đối với các bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* bị cáo Trần Huy V, Nguyễn Hữu T là lao động tự do, sống phụ thuộc gia đình và hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Trần Hữu Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường G yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền 9.000.000 đồng, tiền cầm cố chiếc xe mô tô đã bị thu hồi. Xét giao dịch cầm cố chiếc xe mô tô giữa các bị cáo Trần Huy V, Nguyễn Hữu T với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường G là giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật và do bị lừa dối. Khi cầm cố các bị cáo không cho anh G biết nguồn gốc tài sản trên là do các bị cáo phạm tội mà có. Hiện tài sản đã bị thu hồi, anh G yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền 9.000.000 đồng (trong đó: Trần Huy V phải hoàn trả 4.000.000 đồng, Nguyễn Hữu T phải hoàn trả 5.000.000 đồng) tiền cầm cố chiếc xe mô tô là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[7]. *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Nguyễn Trường G trả lại cho anh Trần Hữu Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát: 38P1-574.87, đã qua sử dụng và 01 Giấy đăng ký xe là đúng quy định pháp luật.

[8]. *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Trần Huy V** phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

Xử phạt: **Trần Huy V 15 (mười lăm) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 13/7/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố ***Nguyễn Hữu T*** *phạm tội* ***"Trộm cắp tài sản"****.*

Xử phạt: ***Nguyễn Hữu T 12 (mười hai) tháng tù.*** *Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 13/7/2022.*

Về dân sự: Áp dụng các Điều 122, 123, 127, 131 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Trần Huy V, Nguyễn Hữu T phải hoàn trả cho anh Nguyễn Trường G số tiền 9.000.000 đồng (trong đó: Trần Huy V phải hoàn trả 4.000.000 đồng; Nguyễn Hữu T phải hoàn trả 5.000.000 đồng). Kể từ ngày anh Nguyễn Trường G có đơn yêu cầu thi hành án nếu Trần Huy V, Nguyễn Hữu T không thi hành được, thì hàng tháng Trần Huy V, Nguyễn Hữu T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

"...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Huy V, Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- CQ ĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Trại giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng